

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc
2. Địa chỉ: Suối Cát - Xuân Lộc - Đồng Nai
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 7 ngày/tuần

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
Ban Giám đốc								
1	Bùi Thái Chiến	006208/ĐNAI-CCHN	729/QĐ-SYT ngày 25/7/2018.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Giám đốc Chịu trách nhiệm CMKT của Trung tâm; Khám - chữa bệnh ngoại khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.		
2	Võ Thu	006200-ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó Giám đốc. Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa		
3	Nguyễn Văn Kiên	004059/ĐNAI-CCHN	646/QĐ-SYT ngày 22/4/2019; 657/QĐ-TTYT ngày 19/12/2022	Khám chữa bệnh nội khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi Khám bệnh chữa bệnh HIV/AIDS.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó Giám đốc; Khám chữa bệnh nội khoa; Khám chữa bệnh Nhi khoa; Khám bệnh, chữa bệnh HIV/AIDS.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
Khoa Khám bệnh								
1	Đinh Văn Lưu	0007388/ĐNAI-CCHN	732/QĐ-SYT ngày 25/7/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó Trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.		
2	Lê Văn Hưng	003990/ĐNAI-CCHN	303/QĐ-TTYYT ngày 01/7/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh Lao.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh Lao.		
3	Phan Thị Thanh Vân	006431/ĐNAI-CCHN	325/QĐ-SYT ngày 08/3/2023	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.		
4	Nguyễn Tấn Phát	047248/HCM-CCHN;	287/QĐ-TTYYT ngày 04/8/2023; 297/QĐ-TTYYT ngày ; 339/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa tâm thần); Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; Đọc kết quả điện tâm đồ.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa tâm thần); Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; Đọc kết quả điện tâm đồ.		
5	Lâm Thanh Hiếu	005709/ĐNAI-CCHN	300/QĐ-TTYYT ngày 01/7/2022.	Khám chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh Lao.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh Lao; Khám bệnh, chữa bệnh HIV/AIDS.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
6	Nguyễn Thanh Thủy	006417/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa		
7	Trần Thị Minh Ái	003232/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
8	Nguyễn Thị Mỹ Liên	003238/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
9	Phạm Thị Cúc	006439/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
10	Nguyễn Thị Hương	005917/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
11	Nguyễn Thị Huyền	0008020/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
12	Nguyễn Thị Long Biên	0009338/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
13	Nguyễn Thị Hồng	0009444/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
14	Lê Thị Thúy	011854/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
15	Trần Thị Phi Yến	011853/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám sàng lọc và tư vấn tiêm ngừa		
16	Phạm Bích Ngọc	005904/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
17	Nguyễn Thị Lan	005906/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
18	Cồ Thị Ngọc Xuân	006438/ĐNAI-CCHN		Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
19	Nguyễn Thị Huỳnh Thoa	005920/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
20	Phan Thị Vân	014131/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
21	Nguyễn Thị Kim Hoa	003222/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
22	Hoàng Thị Ngọc Hà	006666/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
23	Phan Thị Vân Thương	0007089/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
24	Bùi Thị Hải	011852/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
25	Nguyễn Phi Thường	011855/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
26	Đinh Hoài Bảo	011804/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
27	Lê Anh Dũng	012521/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Nhân viên bộ phận Methadone		
28	Trần Quốc Việt	002879/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
KHOA LIÊN CHUYÊN KHOA								
1	Kiều Minh Thuyết	010669/ĐNAI-CCHN		Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách khoa LCK, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Liên chuyên khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
2	Trần Nhật Trọng	014934/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt		
3	Lê Hải Quyền	015300/ĐNAI-CCHN;	492/QĐ-TTYP ngày 12/12/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh.		
4	Lê Hoàng Nguyên Hạnh	014524/ĐNAI-CCHN;	593/QĐ-TTYP ngày 09/11/2022.	Khám - chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám - chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt.		
5	Lê Du Ký	006436/ĐNAI-CCHN;	360/QĐ-TTYP; 360B/QĐ-TTYP ngày 26/9/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện các kỹ thuật Răng - Hàm - Mặt dưới sự phân công của Giám đốc; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Răng - Hàm - Mặt; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt.		
6	Lê Thị Quế Trân	0008019ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
7	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	0007853/DNAI-CCHN		Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
8	Nguyễn Thị Minh Hòa	003224/DNAI-CCHN;	594/QĐ-TTYYT ngày 09/11/2022.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện các thủ thuật chuyên khoa Mắt dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện các thủ thuật chuyên khoa Mắt.		
9	Lê Thị Đông Huyền	006661/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
10	Lê Thị Biên	006434/DNAI-CCHN		Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
11	Vy Xuân Hào	013118/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
12	Phạm Thị Kim Cúc	042676/11CM-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- thứ 6)	Điều dưỡng		
13	Lê Thị Vân	0008016/ĐNAI-CCHN;	1364/QĐ-SYT ngày 13/12/2017.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Kỹ thuật viên khúc xạ.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên khúc xạ.		
KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU								
1	Phùng Văn Phú	007690/ĐNAI-CCHN;	1582/QĐ-SYT ngày 04/12/2014; 1363/QĐ-SYT ngày 13/12/2017; 289/QĐ-TTYT ngày 01/7/2022; 283a/QĐ-TTYT ngày 01/8/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa Mắt).	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa HSCC, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Hồi sức cấp cứu; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa Mắt).		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
2	Phạm Tường Minh	0007461/ĐNAI-CCHN	21/QĐ-TTYYT ngày 06/01/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo.		
3	Nguyễn Phúc Nam	013959/ĐNAI-CCHN:	220/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh chữa bệnh da khoa hệ nội - nhi; Phụ trách khám, cho thuốc và chỉ định chạy thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Khám bệnh chữa bệnh da khoa hệ nội - nhi; Phụ trách khám, cho thuốc và chỉ định chạy thận nhân tạo.		
4	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	014007/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh chữa bệnh nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa		
5	Nguyễn Thị Tâm	014318/ĐNAI-CCHN		Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng		
6	Nguyễn Thị Thúy Diễm	014326/ĐNAI-CCHN		Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng		
7	Cồ Thị Hồng Nhung	003211/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
8	Trần Thị Bích Hạnh	003242/ĐNAI-CCHN:	367/QĐ-TTYP ngày 04/9/2018.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng. Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.		
9	Phan Quỳnh Ni	003230/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
10	Vi Thị Vân	005905/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
11	Nguyễn Thị Trinh	003209/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
12	Nguyễn Thị Ninh	003241/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
13	Nguyễn Thị Dung	003240/ĐNAI-CCHN;	363/QĐ-TTYP ngày 04/9/2018.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.		
14	Đỗ Thị Thu Vân	003236/ĐNAI-CCHN;	365/QĐ-TTYP ngày 04/9/2018.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.		
15	Lê Thị Hương	003239/ĐNAI-CCHN;	366/QĐ-TTYP ngày 04/9/2018.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
16	Thái Thị Hương	007090/ĐNAI-CCHN	364/QĐ-TTYYT ngày 04/9/2018.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.		
17	Thị Hương	003237/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Điều dưỡng		
18	Nguyễn Cao Thị Ngọc Mỹ	00080151/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
19	Phan Thị Kim Loan	005914/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
20	Nguyễn Thị Hoài	011074/DNAI-CCHN;	218/QĐ-TTYYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.		
21	Vũ Ngọc Nga	011327/DNAI-CCHN	403/QĐ-TTYYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.		
22	Lê Thị Yến	005913/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
23	Nguyễn Thị Oánh	003202/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
24	Đậu Thị Yến	055565/HCM-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
25	Nguyễn Thị Hồng Chi	0009774/ĐNAI-CCIIN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
26	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	0026799/HCM-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 10/7/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
27	Đặng Lê Huy	015356/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
28	Đinh Thị Mỹ Hạnh	004589/QB-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
29	Đào Thị Phương Thảo	003248/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
KHOA NỘI-NHIỄM								
1	Trần Thị Xuân Sương	010083/ĐNAI-CCHN;	95/QĐ-TTYP ngày 11/3/2019.	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Trưởng khoa Nội - Nhiễm, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Nội - Nhiễm; Khám bệnh chữa bệnh nội khoa; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo.		
2	Nguyễn Hoàng Vũ	010261/ĐNAI-CCHN;	360/QĐ-TTYP ngày 04/9/2018;	Khám bệnh, chữa bệnh nội-nhi; Phụ trách chuyên môn thận nhân tạo; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa tâm thần).	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Phụ trách chuyên môn thận nhân tạo; Khám bệnh, chữa bệnh Nội-Nhi; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa tâm thần)		
3	Nguyễn Phương Thủy	0007459/ĐNAI-CCHN	268/QĐ-TTYP.	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa hệ Nội - Nhi	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa hệ Nội - Nhi		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
4	Huỳnh Thị Hồng Nhung	014589/ĐNAI-CCHN		Khám - chữa bệnh Nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám - chữa bệnh Nội khoa		
5	Đặng Thị Thanh Nga	003212/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
6	Trần Thị Minh Hạnh	0008973/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
7	Nguyễn Thị Ly	003226/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
8	Nguyễn Thị Vân	006662/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
9	Nguyễn Thị Ngọc Liễu	006660/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
10	Huỳnh Thị Thanh Hòa	003244/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
11	Hoàng Thị Loan	003226/ĐNAI-CHNN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
12	Nguyễn Thị Hiền	0009597/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
13	Trần Thị Huyền Trang	0002672/QT-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
14	Bùi Thị Hồng	0021930/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
15	Lê Thị Hồng Vân	003219/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
16	Lê Hà Phương	005688/BD-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ về việc quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hồ sơ kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
17	Khuất Thị Lân	003215/ĐNAI-CHNN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
18	Nguyễn Thị Liên	011039/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
KHOA NHI								
1	Vì Thị Dý	006214/ĐNAI-CCHN;	1525/QĐ-SYT 18/10/2016.	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa.		
2	Tạ Nguyễn Thành Đạt	012760/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi		
3	Trần Lê Thảo Hiền	013029/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
4	Nguyễn Thị Hùynh Thanh	008014/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
5	Trần Thị Phương	012244/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
6	Đinh Thị Minh	013117/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
7	Lê Thị Phương Khảo	0008980/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
8	Võ Thị Huỳnh	006667/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
9	Nguyễn Thị Kim Phương	013119/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
10	Nguyễn Thị Thanh Lan	013191/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
11	Bùi Thị Ngọc Anh	0009339/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
12	Nguyễn Thị Thu Thảo	014387/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
13	Nguyễn Thị Hữu Ý	011734/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
14	Trần Thị Lan	013015/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
15	Trần Thị Hạnh	012589/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
KHOA YHCT-PHCN								
1	Lê Đình Võ Thủy	010610/ĐNAI-CCHN;	1295/QĐ-SYT ngày 05/10/2022.	Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT; Khám - chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa YHCT-PHCN; Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT, Khám - chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
2	Lê Quốc Cường	010682/ĐNAI-CCHN;	185/QĐ-TTYYT ngày 13/5/2022.	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng theo danh mục Kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt dưới sự phân công của Giám đốc	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.		
3	Hồ Thị Hiền	0009130/ĐNAI-CCHN;	186/QĐ-TTYYT ngày 13/5/2022.	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng theo danh mục Kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt dưới sự phân công của Giám đốc	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.		
4	Phạm Việt Linh	013758/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
5	Nguyễn Thị Hương Loan	002296/ĐNAI-CCHN;	187/QĐ-TTYYT ngày 13/5/2022.	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng theo danh mục Kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt dưới sự phân công của Giám đốc	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.		
6	Nguyễn Quang Kiệt	011803/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
7	Phạm Thành Thắc	0008972/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
8	Vũ Thị Mĩ Sa	002295/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
9	Thái Thị Mơ	005912/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
10	Vũ Thị Chín	0008076/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
11	Lê Thị Thu Đào	002293/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
12	Nguyễn Minh Thiện	0008009/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
13	Hoàng Thị Mai	004261/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
14	Nguyễn Văn Hùng	012078/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
15	Lê Hóa	003820-BRVT-CCHN		Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
16	Phạm Thị Minh Dương	015213/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng		
17	Nguyễn Thị Phương Hoa	0008536/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP								
1	Bùi Mạnh Tiến	006210/ĐNAI-CCHN;	731/QĐ-SYT ngày 25/7/2018.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Ngoại tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.		
2	Dương Công Lập	010079/ĐNAI-CCHN;	680/QĐ-SYT ngày 22/4/2019.	Khám chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức.		
3	Bùi Xuân Quân	006437/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại		
4	Lâm Thành Nam	013958/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại		
5	Trần Minh Tâm	013957/ĐNAI-CCHN;	592/QĐ-TTYT ngày 09/11/2022.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật ngoại tiêu hóa dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Phẫu thuật ngoại tiêu hóa.		
6	Phạm Việt Tiến	014588/ĐNAI-CCHN;	87/QĐ-TTYT ngày 24/02/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
7	Phạm Trần Ngọc Thành	015294/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại		
8	Lê Thị Ngọc Hoa	003207/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
9	Nguyễn Thị Hiền	0009597/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
10	Đinh Xuân Bình	005907/ĐNAI-CCHN;	477/QĐ-SYT ngày 22/3/2019.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Kỹ thuật viên bó bột.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên bó bột		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
11	Đặng Thị Kim Thoa	003114/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
12	Trần Thị Kim Anh	0007088/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
13	Nguyễn Chí Phúc	003234/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
14	Phạm Thị Hương	003203/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
15	Trần Thị Tình	012145/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
16	Hoàng Thị Thắm	0007857/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
17	Trịnh Công Thiêm	009340/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
18	Đặng Thị Cẩm Tú	011324/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
KHOA CSSKSS								
1	Nguyễn Bá Quyết	014387/ĐNAI-CCHN:	653/QĐ-TTYYT ngày 16/12/2022.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa CSSKSS; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa.		
2	Trần Đình Chắt	011802/ĐNAI-CCHN;	337/QĐ-TTYYT ngày 08/8/2019.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa.		
3	Nguyễn Thị Tuyết Vân	001230/BTR-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản - phụ - KHHGĐ.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản - phụ - KHHGĐ.		
4	Lê Thị Diệu Hiền	003116/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
5	Nguyễn Thị Mỹ Linh	003191/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
6	Nguyễn Thị Mến	006657/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
7	Đỗ Thị Như Hoa	003188/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
8	Đặng Thị Mỹ Thảo	003189/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
9	Phạm Thị Lý	003112/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
10	Nguyễn Thị Thúy Hằng	006671ĐNAI-CCHH		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
11	Nguyễn Thị Ánh Trâm	003194/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
12	Đinh Thị Hoa	003113/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
13	La Thị Thủy	006669/DNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
14	Dương Thị Thu Trang	006420/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Hộ sinh		
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH								
1	Ngô Hữu Minh	005884/TH-CCHN;	1362/QĐ-SYT ngày 10/9/2015; 983/QĐ-SYT ngày 12/9/2017.	Khám bệnh chữa bệnh Tai Mũi Họng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh chữa bệnh Nội-Nhi.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - thứ 6)	Trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh chữa bệnh Tai Mũi Họng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh chữa bệnh Nội-Nhi.	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Tâm Trí Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h30-17h (thứ 7 - chủ nhật)	
2	Hoàng Văn Khiết	0007691/ĐNAI-CCHN;	678/QĐ-SYT ngày 22/4/2019.	Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - thứ 6)	Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám Y dược Hoàn Hảo Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h30-17h (thứ 7 - chủ nhật)	

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
3	Lê Thị Thu	0007687/ĐNAI-CCHN;	984/QĐ-SYT ngày 12/9/2017; 255/QĐ-TTYT ngày 28/6/2019.	Khám chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh chữa bệnh nhi khoa; Thực hiện các kỹ thuật Siêu âm. X quang dưới sự phân công của Giám đốc	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh chữa bệnh nhi khoa; Siêu âm tổng quát. X quang.		
4	Bùi Đình Bộ	000930/ĐNAI-CCHN;	730/QĐ-SYT ngày 25/7/2018.	Khám chữa bệnh Nội khoa. không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - thứ 6)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.		
5	Lê Văn Tùng	010082/ĐNAI-CCHN;	681/QĐ-SYT ngày 22/4/2019;	Khám chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật; Chuyên khoa CĐHA	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (thứ 7- chủ nhật)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trạm Y tế Gia Ray Sáng: 07h00-11h30 Chiều: 13h-16h30 (Thứ 2 - thứ 6)	
6	Trần Thị Thanh Mai	005909/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Điều dưỡng		
7	Nguyễn Thị Nhung	005918/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
8	Phạm Hồng Phượng	0008758/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
9	Hoàng Thị Thu Trang	005908/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
10	Phùng Văn Tiến	012276/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
11	Nguyễn Minh Trí	005922/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên hình ảnh y học.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
12	Nguyễn Xuân Quyết	003201/ĐNAI-CCHN	673/QĐ-SYT ngày 28/6/2017.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Kỹ thuật viên hình ảnh y học.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên hình ảnh y học.		
13	Ngô Đức Hiền	0009131/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
14	Nguyễn Ngọc Thi	0008012/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
15	Trần Đình Phúc	006668/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh		
16	Đặng Văn Giang	004759/GL-CCHN		Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
17	Nguyễn Quốc Dũng	002617/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
KHOA XÉT NGHIỆM								
1	Nguyễn Ngọc Dũng	005886/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Xét nghiệm: Chuyên khoa xét nghiệm.		
2	Nguyễn Văn Liệu	000145/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa xét nghiệm		
3	Bùi Thị Ly Na	012088/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm		
4	Nguyễn Thị Trọng	014051/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm		
5	Phạm Thị Thanh Thủy	014050/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm		
6	Hà Văn Trường	013673/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm		
7	Đinh Thị Hồng Gấm	002446/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm		
8	Lê Thị Kim Tiến	005923/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
9	Trần Huỳnh Phương Thảo	0009599/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
10	Nguyễn Thị Huệ	008979/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
11	Hồ Thị Hồng Chiên	0008013/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
12	Trần Thị Thành	014009/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
13	Đặng Thị Cẩm Hằng	013788/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
14	Nguyễn Thị Anh Thương	003214/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
15	Nguyễn Thị Huế	002403/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		

Ghi chú:

- Ngoài thời gian làm việc như trên, bác sỹ, nhân viên y tế sẽ làm thêm giờ theo sự phân công của Ban Giám đốc đơn vị;
- Đơn vị sẽ bố trí thời gian nghỉ cho người hành nghề đảm bảo thời gian làm việc theo đúng quy định của Luật lao động.

Xuân Lộc, ngày 28 tháng 03 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Bùi Thái Chiên

